

Số: 147/2021/QĐST-HNGĐ

Cầu Ngang, ngày 12 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 260/2021/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 4 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Th, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp Gi, xã Tr, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Anh Thạch Lý X, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp Gi, xã Tr, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2021,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Lê Thị Th và anh Thạch Lý X.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về hôn nhân*: Chị Lê Thị Th và anh Thạch Lý X tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- *Về con chung*: Chị Lê Thị Th và anh Thạch Lý X không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về tài sản chung của vợ chồng*: Tại phiên hòa giải Tòa án đã giải thích Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nhưng chị Th và anh X không tranh chấp, không khởi kiện nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- *Về số nợ phải thu, phải trả*: Tại phiên hòa giải chị Th và anh X không tranh chấp, không khởi kiện nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Lê Thị Th tự nguyện chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004399, ngày 07/4/2021 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Hoàn trả cho chị Th 225.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Anh Thạch Lý X tự nguyện chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) nhưng do anh Xanh là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ vào các Điều 12, 14, 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Thẩm phán chấp nhận cho anh X được miễn nộp tiền án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- Chi cục THADS huyện Cầu Ngang;
- Dương sự;
- UBND xã Tr;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Phương Hà**